

# HIỆP ĐỊNH GIƠNEVO' - MỘT SỐ PHẬN?

MẠCH QUANG THẮNG

Thứ năm, 10 Tháng 7 2014 14:07

## 1. Thắng lợi...

Hiệp định Giơnevơ về lập lại hòa bình ở Đông Dương (từ đây xin gọi tắt là Hiệp định Giơnevơ) được nhiều người, trong đó có ý kiến chính thống của Đảng Lao động Việt Nam (và đến tháng 12-1976 đổi tên là Đảng Cộng sản Việt Nam), ngay từ khi nó được ký kết ngày 21-7-1954 cho đến hiện nay, đánh giá theo chiều có điểm nhấn là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam, còn những hạn chế của nó là do hoàn cảnh lịch sử buộc phải thế.

Hiệp định Giơnevơ là sự kết thúc một quá trình căng thẳng đấu trí, đấu lực, chèn ép- bị chèn ép, nhân nhượng, thỏa hiệp qua 8 phiên họp toàn thể và 23 phiên họp phạm vi hẹp, gồm nhiều văn bản, trong đó có các văn bản chính: Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào, Campuchia; Bản Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị. Ngoài ra, còn có bản tuyên bố riêng của Mỹ và bản tuyên bố riêng của Quốc gia Việt Nam (đến năm 1956 được gọi là Việt Nam Cộng hòa). Thật oái oăm, những văn bản mà tưởng là không phải văn bản chính đó của Mỹ và của Quốc gia Việt Nam lại là điều rắc rối, đưa lại hệ lụy không tốt cho sự tiến triển của việc thực hiện Hiệp định Giơnevơ.

Tuy đây chỉ là Hiệp định đình chỉ chiến sự chứ không có điều khoản nào về giải pháp chính trị, nhưng Hiệp định cũng đã nêu rõ: Các nước tham dự Hội nghị Giơnevơ cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, không can thiệp vào công việc nội bộ của ba nước đó. Đây là điều cơ bản nhất, và là thắng lợi lớn nhất về mặt pháp lý quốc tế của cách mạng Việt Nam cũng như của cách mạng Lào và cách mạng Campuchia. Trong lịch sử hàng ngàn năm củamình, với sức mạnh nội tại của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhân dân Việt Nam đã có nhiều tuyên bố cả bằng hành động và cả trên lời văn bày tỏ quyền dân tộc cơ bản đó. Bài thơ thần vang lên trên phòng tuyến Như Nguyệt chống quân Tống xâm lược vào cuối mùa Xuân năm 1077 mà *Đại Việt sử ký toàn thư* đã ghi lại là trường hợp điển hình cho thấy rõ điều đó:

*Nam quốc sơn hà nam đế cư*

*Tiệt nhiên định phận tại thiên thư*

*Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm*

*Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*

Nhưng, đó mới chỉ là những phát ngôn ở trong nước. Thời cuộc lúc ấy là như vậy. Nay, lần đầu tiên trên mặt trận ngoại giao quốc tế, một hiệp định đã ghi rõ cái điều thiêng liêng bất khả xâm phạm "tại thiên thư" (sách trời đã định) ấy. Điều đó giải thích tại sao, về sau này, ngày 27-1-1973, *Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam* tại Điều 1 lại tiếp tục ghi rõ nội dung này. Và, điều thú vị là khi H.Kítxinhgiơ đến Hà Nội năm 1973, khi thăm Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, sau khi nghe dịch lại Bài thơ thần trên đây, đã ví nó như là Điều 1 của Hiệp định Pari.

Hiệp định đình chỉ chiến sự còn nêu rõ: (i) Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương; (ii) Các bên tham chiến thực hiện cam kết chuyển quân, chuyển giao khu vực, trao trả tù binh; (iii) Người dân mỗi bên có quyền di cư sang lãnh thổ do bên kia kiểm soát trong thời gian quân đội hai bên đang tập kết; (iv) Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Đông Dương; nước ngoài không được đặt căn cứ quân sự tại Đông Dương; (vi)

Thành lập Ủy ban quốc tế kiểm soát đình chiến Đông Dương<sup>[1]</sup> gồm Ấn Độ, Ba Lan, Canada do Ấn Độ làm Chủ tịch; (vii) Sông Bến Hải, vĩ tuyến 17 được dùng làm giới tuyến quân sự chia Việt Nam thành hai vùng tập kết quân sự tạm thời; chính quyền và quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tập trung về phía bắc vĩ tuyến 17; chính quyền và quân đội khối Liên hiệp Pháp tập trung về phía nam vĩ tuyến 17 (Điều 14 của Hiệp định Giơnevơ, ở Khoản a ghi: “Trong khi đợi tổng tuyến cử thống nhất Việt Nam, bên nào có quân đội của mình tập hợp ở vùng nào theo quy định của Hiệp định này thì bên ấy sẽ phụ trách quản lý hành chính ở vùng ấy”).

Hiệp định Giơnevơ tạo ra điều kiện lập lại hòa bình ở Việt Nam từ vĩ tuyến 17 trở ra phía bắc (mà sau này hình thành một danh từ riêng chỉ địa danh là miền Bắc – với chữ Bắc viết hoa). Không lâu, chỉ 21 ngày sau khi bản *Tuyên ngôn Độc lập* được Hồ Chí Minh đọc tại Vườn hoa Ba Đình, Việt Nam lại chịu một số phận không may là phải đứng lên cầm vũ khí chống trả sự tái chiếm của thực dân Pháp, để rồi sau bao phen không thành công của cá nhân Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Đông Dương, của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong việc tìm kiếm mọi cách ngăn trở nhưng chiến tranh vẫn nổ ra trên phạm vi toàn quốc cuối năm 1946. Lẽ ra, ngay sau ngày 2-9-1945, Việt Nam, một dân tộc gan góc đứng về phe Đồng Minh chống chủ nghĩa phát xít, đã giành được độc lập, thì Việt Nam hoàn toàn xứng đáng được hưởng nền hòa bình để dựng xây đất nước. Nhưng phải mãi tới 9 năm sau, với Hiệp định Giơnevơ, điều khát khao đó mới trở thành hiện thực, tuy chưa trọn vẹn.

Những thắng lợi đạt được ở bàn Hội nghị Giơnevơ là kết quả từ những thắng lợi trên mặt trận quân sự, và cả trên mặt trận ngoại giao mà cách mạng Việt Nam mở ra từ cuối năm 1953. Tháng 11 năm 1953, chủ bút báo *Expressen* (Thụy Điển) gửi điện cho Hồ Chí Minh phỏng vấn về triển vọng giải quyết hòa bình ở Việt Nam, Hồ Chí Minh bày tỏ ý kiến:

“Cuộc chiến tranh ở Việt Nam là do Chính phủ Pháp gây ra. Nhân dân Việt Nam phải cầm vũ khí anh dũng chiến đấu bảy, tám năm nay chống kẻ xâm lược chính để bảo vệ nền độc lập và quyền tự do được sống hòa bình. Hiện nay, nếu thực dân Pháp tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam quyết tâm tiếp tục cuộc chiến tranh ái quốc đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng tiếp ý muốn đó... Miễn là Chính phủ Pháp đình chỉ cuộc chiến tranh xâm lược thì cuộc đình chiến ở Việt Nam thực hiện. Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam”<sup>[2]</sup>.

Mặc dù chiến sự chấm dứt theo các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ, nhưng với tầm nhìn xa và rộng, Hồ Chí Minh thấy cuộc đấu tranh cho nền độc lập, hòa bình, tự do của nhân dân Việt Nam còn lâu dài, và nhìn thấy trước được âm mưu của đế quốc Mỹ muốn thay chân Pháp xâm chiếm Việt Nam<sup>[3]</sup>. Hồ Chí Minh có những lời đánh giá cao thắng lợi của mặt trận ngoại giao ở Hội nghị Giơnevơ. Ngày 22-7-1954, Hồ Chí Minh công bố *Lời kêu gọi đồng bào toàn quốc cùng toàn thể quân đội và cán bộ*, trong đó nêu rõ: “Hội nghị Giơnevơ đã kết thúc. Ngoại giao ta đã thắng lợi to... Chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn”<sup>[4]</sup>.

Sau đó 3 ngày, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra *Lời kêu gọi* gửi tới đồng bào, các chiến sĩ quân đội, cán bộ và nhân viên các ngành, toàn thể đảng viên, trong đó khẳng định:

“Những Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Khơme và Pathét Lào đã được ký kết ở Hội nghị Giơnevơ. Tiếng súng đã bắt đầu ngừng nổ ở Đông Dương. Hòa bình ở Đông Dương được lập lại trên cơ sở nước Pháp phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của ba nước Việt Nam, Khơme, Lào, và sau một thời gian nhất định mỗi nước sẽ thống nhất bằng tổng tuyến cử tự do trong toàn quốc; các nước ngoài không được đặt căn cứ

quân sự ở Đông Dương; quân đội Pháp sẽ phải rút khỏi Đông Dương sau một thời hạn sẽ quy định; nước ta và nước Pháp sẽ đặt quan hệ với nhau về kinh tế và văn hóa trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên đều có lợi, v.v.

Đạt được Hiệp định nói trên là một thắng lợi vĩ đại của nhân dân và quân đội ta đoàn kết, nhất trí, anh dũng chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng. Đó là kết quả chín năm kháng chiến của đồng bào toàn quốc từ Nam ra Bắc, ở vùng tự do cũng như vùng tạm bị chiếm, của toàn thể quân đội bao gồm quân đội chính quy, bộ đội địa phương, dân quân du kích và của cán bộ, nhân viên các ngành quân, dân, chính, Đảng... Thắng lợi của ta cũng chính là thất bại của chủ nghĩa thực dân xâm lược muốn nô dịch nhân dân Đông Dương; thất bại của đế quốc Mỹ đang âm mưu biến Đông Dương thành thuộc địa và căn cứ chiến lược của Mỹ, thất bại của bọn tay sai đế quốc Mỹ và thực dân hiếu chiến Pháp, cam tâm bán nước cho kẻ địch bên ngoài để kiếm miếng cơm thừa" [5].

Với thắng lợi này, cách mạng Việt Nam cũng như sự phát triển của dân tộc Việt Nam đã bước sang một thời kỳ mới – thời kỳ “ra sức phấn đấu để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc” [6].

## 2. Bất lợi từ Hiệp định

Đúng, đó là thắng lợi. Tôi cho đó là thắng lợi thật sự. Không phải là Hồ Chí Minh quá lời khi dùng những từ ngữ “thắng lợi to lớn”, cũng không phải Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đại ngôn khi dùng những từ “thắng lợi vĩ đại”. Gian khổ, cam go lắm, mãi 9 năm sau ngày độc lập huy hoàng mới có được một miền Bắc giải phóng. Quả thật, đó là thắng lợi to lớn, thắng lợi vĩ đại, tuy rằng đất nước bị chia cắt, đau khổ lắm, và anh dũng, kiên trung lắm, mãi tới 21 năm sau Hiệp định Giơnevơ, Việt Nam mới được thống nhất, mà lại thống nhất bằng sự hy sinh xương máu, mồ hôi, nước mắt của hàng triệu người Việt Nam yêu nước.

Xem thế mới thấy rằng, thắng lợi của nhân dân Việt Nam từ Hiệp định Giơnevơ mới chỉ là một mặt của một vấn đề. Rất tiếc, khi đề cập mặt những điểm bất lợi mà một số người cho là những hạn chế từ Hiệp định Giơnevơ, thì cả ý kiến chính thống của Đảng Cộng sản Việt Nam và của một số nhà nghiên cứu thì đều hoặc là lý giải chưa thỏa đáng, hoặc là đề cập còn sơ sài, thậm chí tránh bình luận, mặc dù vấn đề này đến nay đã lùi xa đến một vòng can chi (60 năm tròn). Tôi cho đó vẫn còn là vấn đề nhức nhối cho nhiều thế hệ người Việt Nam.

Xin trở lại sự kiện từ ngày 15-7-1954 đến ngày 17-7-1954 với Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam mở rộng trong thời gian sát nút Hiệp định Giơnevơ ký kết, nghĩa là những người tham dự Hội nghị đã biết được những chi tiết trong văn bản Hiệp định sẽ ký sau đó 4 ngày. Sau khi nghe Hồ Chí Minh báo cáo về “Tình hình mới và nhiệm vụ mới”, nghe Trường Chinh báo cáo về “Hoàn thành nhiệm vụ mới và đẩy mạnh công tác trước mắt”, nghe Võ Nguyên Giáp báo cáo về “Sự tiến triển của Hội nghị Giơnevơ”, rồi sau khi căn cứ vào sự phân tích tình hình trong nước và tình hình thế giới, Hội nghị đi đến nhận định:

“Sau thắng lợi quân sự trên các chiến trường trong Đông – Xuân vừa qua, nhất là sau thắng lợi lớn của ta ở Điện Biên Phủ, tình thế trong nước phát triển ngày càng có lợi cho ta; địch đang gặp nhiều khó khăn lớn tuy chúng vẫn không ngừng giãy giụa. Sau chín năm kháng chiến, những thắng lợi lớn của ta về mặt quân sự và cải cách ruộng đất, cũng như về mặt tài chính kinh tế, văn hóa giáo dục, xây dựng mặt trận, xây dựng Đảng, v.v. *Đã đánh dấu một bước tiến rất lớn của quân và dân ta.* Những thắng lợi ấy đã làm cho lực lượng so

sánh giữa ta và địch biến chuyển có lợi cho ta nhưng chưa phải biến chuyển căn bản có tính chất chiến lược”[7].

Liệu có phải những thắng lợi của cuộc kháng chiến ở Việt Nam, và cả ở Lào, Campuchia nữa, đến tháng 7 năm 1954 tạo ra chuyển biến nhưng chưa mang tính căn bản và chiến lược không? Nhất lại là ở vào thời điểm mà lá cờ của Việt Nam đã được cắm trên nóc hầm tướng Đơ Cátơri ở cánh đồng Mường Thanh Điện Biên Phủ, thì chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong cuộc chống thực dân Pháp xâm lược đã làm thay đổi rất lớn cục diện chiến tranh, làm cơ sở lợi thế cho cách mạng Việt Nam có thể ghim vào những điều khoản Hiệp định Giơnevơ những nội dung có lợi hơn nhiều so với những điều đã được ký kết.

Diễn biến trên chiến trường Việt Nam nói riêng và trên chiến trường Đông Dương nói chung trong những năm 1953-1954 chứng tỏ cách mạng Việt Nam đang ở thế thượng phong. Việt Nam đã dần dần bẻ gãy được Kế hoạch Nava, là kế hoạch mà thực dân Pháp dốc sức cùng với sự viện trợ lớn của Mỹ, với quân số đông nhất, một khối quân cơ động chiến lược lớn và mạnh nhất, phương tiện chiến tranh nhiều nhất để mong giành chiến thắng. Diễn biến chiến trường trong Đông Xuân 1953-1954 diễn ra theo đúng ý đồ chỉ đạo của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam là sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch trong vận động ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; trong lúc đó đẩy mạnh chiến tranh du kích; theo phương châm tích cực, chủ động, linh hoạt, cơ động, đánh tiêu diệt, đánh chắc thắng, chọn nơi địch sơ hở và nơi tương đối yếu để đánh, buộc địch phải phân tán lực lượng. Đến cuối cuộc kháng chiến, đã có hơn 70% diện tích với hơn 50% dân số Việt Nam đã được giải phóng khỏi ách chiếm đóng của thực dân Pháp[8]. Với đà thắng lợi này, với sự cộng hưởng cơn dư chấn Điện Biên Phủ, cách mạng Việt Nam sẽ nhanh chóng giải phóng được toàn bộ đất nước khỏi ách thực dân và chính quyền tay sai.

Ấy vậy mà, Hiệp định Giơnevơ đã chế định cách mạng Việt Nam lâm vào nhiều bất lợi: Lực lượng cách mạng phải tập kết ra bắc vĩ tuyến 17. Sự ràng buộc của các bên, đặc biệt là sự ràng buộc của Mỹ, trong trách nhiệm thi hành Hiệp định Giơnevơ là rất lỏng lẻo, thậm chí Mỹ hầu như không có trách nhiệm nào, do đó chiều hướng diễn ra sau Hiệp định Giơnevơ rất xấu mà hậu quả là nhân dân Việt Nam phải mãi tới 21 năm sau mới giải quyết được vấn đề hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước. Bản *Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương*, ngày 21-7-1954, hầu như không có giá trị pháp lý quốc tế và do đó thiếu sự ràng buộc trách nhiệm của các thành viên tham dự Hội nghị Giơnevơ bởi đơn giản là nó không để lại bất kỳ một chữ ký nào và gần như để ngỏ cho trách nhiệm thực thi, các bên tham dự Hội nghị Giơnevơ đều có thể đưa ra cách giải thích khác nhau về thực hiện những nội dung của bản Tuyên bố. Chính đây là cơ hội mà sau này phía Mỹ, bao gồm cả chính quyền Sài Gòn Mỹ lập nên, đã triệt để lợi dụng, nhất là về nội dung và thời hạn tổng tuyển cử đi đến thống nhất đất nước Việt Nam[9].

Bản Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Giơnevơ có những nội dung chính sau đây:

(i) Các đại biểu tham dự hội nghị đã ký Hiệp định đình chiến tại Việt Nam, Lào và Campuchia; tổ chức cơ quan quốc tế giám sát việc thực hiện các điều khoản trong Hiệp định.

(ii) Hội nghị bày tỏ sự hài lòng trước việc chấm dứt chiến sự tại ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia. Hội nghị tin rằng, việc thực hiện những điều khoản trình bày trong Tuyên bố này và trong những hiệp định đình chiến sẽ tạo điều kiện giúp Việt Nam, Lào, Campuchia có được nền độc lập, tự chủ hoàn toàn.

(iii) Tại Hội nghị, Chính phủ Lào và Chính phủ Campuchia đã đưa ra các tuyên bố về việc áp dụng quy tắc cho phép công dân tham gia kỳ tổng tuyển cử dự kiến được tổ chức trong năm 1955 phụ

hợp với hiến pháp của mỗi nước, thông qua hình thức bỏ phiếu kín và với điều kiện tôn trọng quyền tự do cơ bản.

(iv) Hội nghị ghi nhận các điều khoản trong Hiệp định đình chiến tại Việt Nam, cấm các nước đưa quân đội và nhân viên quân sự cũng như tất cả các loại vũ khí, đạn dược vào Việt Nam. Hội nghị cũng ghi nhận các tuyên bố chung của chính phủ Lào và Campuchia về việc không yêu cầu viện trợ nước ngoài, cả thiết bị chiến tranh, nhân viên hay người hướng dẫn, trừ trường hợp yêu cầu được đưa ra vì mục đích phòng thủ lãnh thổ của họ.

(v) Hội nghị ghi nhận những điều khoản trong Hiệp định đình chiến tại Việt Nam: Không thiết lập căn cứ quân sự mới tại vùng tập kết, mỗi bên có trách nhiệm bảo vệ những khu vực tập kết của mình, bảo đảm không tham gia bất cứ liên minh quân sự nào và không sử dụng khu vực tập kết vì mục đích tiếp tục chiến sự hoặc phục vụ cho một chính sách hiếu chiến. Hội nghị ghi nhận tuyên bố của chính phủ Lào và Chính phủ Campuchia về việc không tham gia bất kỳ hiệp định nào với nước khác nếu hiệp định này bao gồm điều khoản phải tham gia liên minh quân sự trái với [Hiến chương Liên hiệp quốc](#).

(vi) Hội nghị công nhận mục đích chính của hiệp định liên quan tới Việt Nam là để giải quyết vấn đề quân sự theo hướng chấm dứt xung đột và các bên không nên coi đường ranh giới quân sự là biên giới lãnh thổ hay chính trị. Hội nghị bày tỏ sự tin tưởng rằng, việc thực hiện những điều khoản đề ra trong Hiệp định đình chiến sẽ tạo cơ sở cho việc đạt được một giải pháp chính trị tại Việt Nam trong tương lai gần.

(vii) Hội nghị tuyên bố: Giải pháp cho những vấn đề chính trị ở Việt Nam dựa trên cơ sở tôn trọng độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ sẽ cho phép người dân Việt Nam được hưởng nền tự do cơ bản thông qua kết quả tổng tuyển cử tự do sẽ được tổ chức tháng 7-1956 dưới sự kiểm soát của một Ủy ban quốc tế gồm đại biểu những nước thành viên trong Ủy ban Kiểm soát quốc tế đã đề cập trong Hiệp định đình chỉ chiến sự.

(viii) Những điều khoản trong Hiệp định đình chiến nhằm bảo đảm sự an toàn cho người dân và tài sản phải được tuân thủ một cách nghiêm túc và phải cho phép mỗi người dân Việt Nam được quyền tự do quyết định nơi họ sinh sống.

(ix) Các bên không được phép trả thù những cá nhân đã hợp tác với đối phương trong thời chiến cũng như gia đình của những người này.

(x) Hội nghị ghi nhận tuyên bố của chính phủ Pháp về việc sẵn sàng rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam, Lào và Campuchia theo yêu cầu của chính phủ những nước liên quan trong thời gian do các bên lựa chọn.

(xi) Hội nghị ghi nhận tuyên bố của chính phủ Pháp về giải pháp khôi phục và củng cố hoà bình tại Việt Nam, Lào và Campuchia. Chính phủ Pháp sẽ tôn trọng sự tự do, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của ban nước.

(xii) Trong quan hệ với Việt Nam, Lào, Campuchia, mỗi thành viên tham dự Hội nghị Giơnevơ sẽ tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ban nước; không can thiệp vào công việc nội bộ của ban nước.

(xiii) Các thành viên tham dự Hội nghị đồng ý hỏi ý kiến nhau về bất kỳ vấn đề nào mà Ủy ban Giám sát quốc tế đưa ra.

Thực tế diễn ra sau Hội nghị Giơnevơ là Mỹ đã ủng hộ Việt Nam Cộng hòa từ chối tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Hồ Chí Minh và lực lượng cách mạng Việt Nam từ lâu đã biết Mỹ coi miền Nam Việt Nam là địa bàn quan trọng trong chiến lược chống sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản tại Đông Nam châu Á và Mỹ trên thực tế đã viện trợ tích cực cho Pháp chống lại cách mạng Việt



Nam.Sau Hiệp định Giơnevơ, Mỹ đẩy mạnh việc chuẩn bị cho những bước can thiệp sâu hơn vào nội tình Việt Nam Cộng hòa. Năm 1954, Mỹ thực hiện các hoạt động tuyên truyền tâm lý chiến kêu gọi và vận động nhân dân miền Bắc Việt Nam, chủ yếu là đồng bào theo đạo Thiên Chúa, di cư vào miền Nam; huấn luyện các lực lượng vũ trang của Việt Nam Cộng hòa; xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ quân sự tại [Philippin](#); bí mật đưa một lượng lớn vũ khí và thiết bị quân sự vào Việt Nam; giúp đỡ phát triển các kế hoạch "Bình định Việt Minh và các vùng chống đối", v.v.

Chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam là củng cố miền Bắc, "chiếu cố miền Nam", tập trung xây dựng miền Bắc đồng thời tranh thủ về mặt ngoại giao để kêu gọi một giải pháp hòa bình cho miền Nam. Phía cách mạng Việt Nam đã kêu gọi các đồng chủ tịch Hội nghị Giơnevơ, lưu ý phía Pháp về trách nhiệm đối với việc thống nhất hai miền đất nước Việt Nam thông qua tổng tuyển cử tự do theo đúng tinh thần của bản Tuyên bố cuối cùng tại Hội nghị Giơnevơ. Tháng 6-1955, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố sẵn sàng mở hội nghị hiệp thương với chính quyền Sài Gòn nhưng không được đáp ứng. Tháng 7-1956, sau khi yêu cầu đàm phán không được chính quyền Ngô Đình Diệm trả lời, thì Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã yêu cầu các đồng chủ tịch Hội nghị Giơnevơ tổ chức một cuộc hội nghị mới. Yêu cầu này được phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp tục nêu lại vào tháng 8-1955. Các yêu cầu đàm phán với Chính phủ Ngô Đình Diệm tiếp tục được phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiên trì nêu tại các thời điểm: Tháng 6 và 7-1957, tháng 3 và 12-1958, tháng 7-1959, và tháng 7-1960, nhưng đều bị từ chối. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa còn muốn thiết lập quan hệ thương mại giữa hai miền, nhưng chính quyền Việt Nam Cộng hòa cũng từ chối.

Trong khi Chính phủ Việt Nam Cộng hòa chống hiệp thương tổng tuyển cử tự do đồng thời ra sức củng cố quyền lực, đàn áp khốc liệt những người kháng chiến cũ và khủng bố những đảng viên Đảng Lao động Việt Nam còn ở lại miền Nam bằng những chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng", thì Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn chuẩn bị cho tổng tuyển cử và cố gắng theo đuổi các giải pháp hòa bình. Chính điều này làm cho một số người trong lực lượng cách mạng Việt Nam, nhất là ở miền Nam, có một thời gian không ngắn (1954-1959) "chưa tâm phục khẩu phục" chủ trương giữ gìn lực lượng cách mạng của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và của chính bản thân Hồ Chí Minh. Máy chém của chế độ Sài Gòn đã tiến công trực diện vào những giá trị của Hiệp định Giơnevơ làm cho những người cách mạng ở miền Nam bức xúc, đòi quyền đứng lên đấu tranh vũ trang. Và, điều này chính là một kích hoạt quan trọng cho sự ra đời Nghị quyết Hội nghị 15 (mở rộng) của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam năm 1959 – một nghị quyết đưa ra tín hiệu cho phép "đánh": "Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân"<sup>[10]</sup>.

Di chứng bị thiệt thòi trong Hiệp định Giơnevơ đã làm tổn hại phần nào đó tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ. Cách mạng Việt Nam đáng được hưởng hơn thế so với những gì có trong câu chữ của Hiệp định Giơnevơ. Có chiến thắng Điện Biên Phủ mà còn như thế, huống hồ nếu không có được chiến thắng Điện Biên Phủ thì cách mạng Việt Nam còn bị thiệt thòi đến cỡ nào trên bàn Hội nghị Giơnevơ! Mà Hội nghị Giơnevơ chính thức diễn ra từ ngày 8-5-1954, tức là sau một ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, nhưng sự chuẩn bị cho nó thực sự đã diễn ra khi chưa có thắng lợi của Điện Biên Phủ. Từ đầu, nhân tố chiến thắng Điện Biên Phủ chưa có trong kịch bản đàm phán (mặc cả) ở Hội nghị này. Hiệp định Giơnevơ đã phản ánh không đúng thực tế chiến trường và cách mạng Việt Nam lúc đó.

Rắc rối nhất là mối quan hệ với cách mạng của hai nước trong liên minh chiến đấu ba nước Đông Dương là Lào và Campuchia, vì Hội nghị không có đại diện của hai phái đoàn Pathét Lào và Khome Ít xarắc, trong khi đó lại có phái đoàn của Vương quốc Lào do Phumi Sananikone làm Trưởng Đoàn và phái đoàn của Vương quốc Campuchia do Tep Than làm Trưởng Đoàn. Điều này gây ra vết

thương lòng dai dẳng cho phía bạn, nhất là đối với Campuchia vì họ cho rằng Việt Nam đã phản bội bạn bè. Thực ra, Trường Đoàn đàm phán của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Phạm Văn Đồng đã đề nghị Hội nghị Giơnevơ mời đại biểu của Chính phủ kháng chiến Khơme Ítxarác và Chính phủ kháng chiến Pathét Lào tham gia chính thức, nhưng Mỹ và Pháp kiên quyết bác bỏ, trong khi đó cả Liên Xô và Trung Quốc lại ngả về ý của Mỹ và Pháp. Buổi trưa ngày 16-6-1954, theo gợi ý của phía Anh, Trường Đoàn Trung Quốc Chu Ân Lai gặp Trường Đoàn Anh Anthony Eden đưa ra những thông tin thỏa hiệp mà trong cuộc họp ba đoàn của ba nước xã hội chủ nghĩa trước đó đã định. Chu Ân Lai còn nói rõ rằng, Trung Quốc sẵn sàng công nhận tính chất hợp pháp của hai chính phủ Hoàng gia ở Lào và Campuchia ngay khi nào Trung Quốc có được một sự bảo đảm rằng không có một căn cứ quân sự nào của Mỹ được xây dựng ở hai nước này. Hôm sau, ngày 17-6-1954, trong cuộc gặp với Trường Đoàn Pháp Georges Bidault, Chu Ân Lai nói rằng, về trường hợp Campuchia, vì lực lượng kháng chiến nhỏ nên chỉ cần một thỏa thuận chính trị giữa Chính phủ Hoàng gia với lực lượng kháng chiến (nghĩa là không cần có vùng tập kết cho lực lượng kháng chiến); còn về trường hợp của Lào, vì lực lượng kháng chiến lớn hơn nên cần tạo những khu tập kết cho lực lượng đó ở dọc biên giới Việt Nam và Trung Quốc. Như vậy, Trung Quốc vừa đứng trên lưng cách mạng Việt Nam vừa đứng cả trên lưng lực lượng kháng chiến Lào và Campuchia để quyết định vận mạng và tương lai của các lực lượng kháng chiến ở ba nước Đông Dương.

### 3. Nhấn cho hôm nay

Lớn nhất là vấn đề tinh thần độc lập, tự chủ của lực lượng cách mạng Việt Nam.

Việt Nam bị trở thành quân cờ trên bàn cờ của các nước lớn. Lẽ ra nhân dân Việt Nam hoàn toàn xứng đáng được hưởng nền hòa bình trong thế của người thắng trận. Nhưng, các nước lớn đã có sự đổi chác, thỏa hiệp và đã ép Việt Nam. Trong số các thủ phạm, điều cay nghiệt và phũ phàng nhất lại là “ông kễnh”: Liên Xô và Trung Quốc. Lần đầu tiên Việt Nam tham gia cuộc đàm phán ngoại giao có quy mô lớn. Bị kịch vấn đề là ở chỗ: Việc giải quyết kết thúc chiến tranh Việt Nam đã bị quốc tế hóa trong thế bất lợi cho cách mạng Việt Nam trong khi cách mạng Việt Nam đang ở thế thắng. Tháng 1-1954, Bộ trưởng Ngoại giao bốn nước là Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp họp tại Béclin quyết định sẽ triệu tập một hội nghị quốc tế ở Giơnevơ (Thụy Sĩ) để bàn và giải quyết hai vấn đề: Về chiến tranh ở Triều Tiên và về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương. Thế đấy, các nước đó mở hội nghị quốc tế để bàn về vấn đề đó mà không tham vấn ý kiến của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hội nghị Giơnevơ khai mạc ngày 26-4-1954 bàn về vấn đề khôi phục hòa bình tại Triều Tiên và Đông Dương, nhưng do vấn đề Triều Tiên bàn không có kết quả, cho nên từ ngày 8-5-1954, bàn về Đông Dương. Lẽ ra, hội nghị này phải là hội nghị hai bên: Một bên là các lực lượng cách mạng kháng chiến ở ba nước Đông Dương và một bên là Pháp, nhưng đã trở thành hội nghị 9 bên do Liên Xô và Anh làm đồng Chủ tịch<sup>[11]</sup>.

Lập trường của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Trường Đoàn Phạm Văn Đồng nêu ra gồm 8 điểm:

- (i) Pháp công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của [Việt Nam](#), [Lào](#) và [Campuchia](#).
- (ii) Ký một hiệp định về việc rút [quân đội](#) nước ngoài ra khỏi ban nước trong thời hạn do các bên tham chiến ấn định. Trước khi rút quân, đạt thỏa thuận về nơi đóng quân của lực lượng Pháp hay Việt Nam trong một số khu vực hạn chế.
- (iii) Tổ chức [tổng tuyển cử tự do](#) ở ban nước nhằm thành lập chính phủ duy nhất cho mỗi nước.
- (iv) [Việt Nam Dân chủ Cộng hòa](#) tuyên bố ý định xem xét việc tự nguyện gia nhập [Liên hiệp Pháp](#) và những điều kiện của việc gia nhập đó.

(v) Ban nước thừa nhận các [quyền lợi kinh tế](#), [văn hóa](#) của Pháp tại mỗi nước. Sau khi chính phủ duy nhất được thành lập, các quan hệ kinh tế và văn hóa được giải quyết theo đúng các nguyên tắc [bình đẳng](#) và [cùng cố](#).

(vi) Hai bên cam kết không [truy tố](#) những người hợp tác với đối phương trong thời gian chiến tranh.

(vii) Trao đổi tù binh và dân thường bị bắt trong chiến tranh.

(viii) Các biện pháp nói trên sẽ được thực hiện sau khi đình chỉ chiến sự.

Tôi xin lưu ý là, trong 8 điểm trên đây, không có bất kỳ nội dung nào về chia cắt đất nước Việt Nam. Từ ngày 3-7-1954 đến ngày 5-7-1954, trong cuộc gặp ở Liễu Châu (Trung Quốc), Trung Quốc nêu ý kiến với Hồ Chí Minh là phân chia hai miền Việt Nam tại vĩ tuyến 17. Lập trường nêu ra ban đầu trong đàm phán nói chung bao giờ cũng cứng rắn. Dần dần về sau, do bị sức ép, phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thay đổi quan điểm so với lúc đầu lấy ranh giới là vĩ tuyến 13, sau đó nhân nhượng là để cho Pháp kiểm soát Đường số 9, đổi lại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiểm soát Liên khu V (bao gồm khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên hiện nay) nhưng Trung Quốc không nhất trí. Đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có bước lùi đến vĩ tuyến 16 và cuối cùng là vĩ tuyến 17, trong khi Pháp muốn ở vĩ tuyến 18. Các nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa tham gia Hội nghị là Liên Xô và Trung Quốc đã đi những nước cờ bất lợi cho cách mạng Việt Nam do bị quyền lợi dân tộc hẹp hòi của họ chi phối. Ở đây, quyết không tìm thấy tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa, cái tinh thần mà thường được các đảng cộng sản đó hay nói trên nhiều diễn đàn quốc tế.

Lập trường của Liên Xô là muốn thông qua Hội nghị Giơnevơ để ngăn chặn cái gọi là “nguy cơ chiến tranh” vượt ra khỏi địa bàn Đông Dương. Liên Xô muốn ngăn chặn ý định của Quốc hội Pháp thông qua kế hoạch thành lập Cộng đồng phòng thủ châu Âu. Với ưu thế của nước lớn, ưu thế của một nước có vai trò to lớn chống chủ nghĩa phát xít trong Thế chiến II, Liên Xô muốn tạo dựng cho mình một hình ảnh là người bảo vệ hòa bình thế giới và cũng có ý định giúp nâng vị thế của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa lên một bước cao hơn trong các sinh hoạt quốc tế vì quan hệ Xô – Trung lúc này còn chưa bị sút mẻ gì. Liên Xô ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam nhưng lại là một trong những lực lượng đi tiên phong, tiêu biểu cho xu thế hòa hoãn quốc tế, do đó, đã muốn đưa ra chủ trương triệu tập một hội nghị quốc tế năm nước lớn là Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc để tìm các biện pháp giảm tình hình căng thẳng ở châu Á.

Trung Quốc coi Hội nghị Giơnevơ là một cơ hội tốt để vươn lên trở thành một thế lực chính trị lớn trên thế giới, trước hết là ở châu Á. Đó là một trong những lý do để Trung Quốc không quan tâm đến lợi ích của cách mạng ba nước Đông Dương, đặc biệt là đối với cách mạng Việt Nam. Những người lãnh đạo Trung Quốc muốn chấm dứt chiến tranh Đông Dương theo kiểu Triều Tiên, nghĩa là đình chỉ chiến sự mà không có giải pháp chính trị gì cả. Làm như thế, Trung Quốc hy vọng tạo ra được một khu đệm ở Việt Nam nói riêng và Đông Nam châu Á nói chung, ngăn Mỹ thay chân Pháp, tránh được đụng đầu trực tiếp với Mỹ, đặc biệt là bảo đảm được an ninh ở phía nam Trung Quốc. Nhiều tài liệu đã được công bố, trong đó có sách của tác giả Phơrăngxoa Gioayô *Trung Quốc và việc giải quyết cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ I*, cho rằng, “Trung Quốc đã lựa chọn cùng tồn tại hòa bình mà họ cho rằng chỉ như thế mới phù hợp với lợi ích dân tộc của mình”. Rồi nữa, tại cuộc họp ở Mátxcova của đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Trung Quốc, Liên Xô để chuẩn bị cho khai mạc Hội nghị Giơnevơ, Chu Ân Lai tuyên bố rằng, nếu trong trường hợp xung đột ở Đông Dương mở rộng thì Chính phủ Trung Quốc “không thể viện trợ thêm cho Việt Minh được nữa”<sup>[12]</sup>. Thật giống hệt và nhất quán như thái độ của Trung Quốc sau này trong sự nghiệp chống Mỹ của nhân dân Việt Nam. Trung Quốc đã thỏa hiệp với các nước phương Tây trong việc phân chia lãnh thổ, nhất là phân chia hai miền Nam – Bắc Việt Nam không có lợi cho các lực lượng cách mạng. Có điều đau xót và nghiệt ngã là thỏa hiệp đó diễn ra trên lưng nhân dân Việt Nam.



Trung Quốc cố bằng mọi cách tránh sự can thiệp của Mỹ và đồng ý với Pháp về việc chia cắt Việt Nam. Với việc phân chia đất nước ở vĩ tuyến 17, mặc dù chỉ là tạm thời về mặt pháp lý, nhưng lực lượng cách mạng Việt Nam phải di dời ra khỏi toàn bộ vùng giải phóng Khu V và nhiều vùng giải phóng khác ở nam vĩ tuyến đó. Ở Lào cũng bị thiệt thòi, lực lượng kháng chiến chỉ được đóng quân tại hai tỉnh miền núi là Phong Xa Lỳ và Sầm Nưa. Còn lực lượng kháng chiến Campuchia còn bị quy định một cách tệ hơn: Không có được một vùng đứng chân nào mà phải phục viên tại chỗ.

### **Nhiều lần, Trung Quốc tự cho phép mình đàm phán trực tiếp với Pháp.**

Trong thời gian từ ngày 8-5-1954 đến ngày 23-6-1954, hai Trưởng Đoàn Trung Quốc và Pháp đã đàm phán riêng nhiều lần để thỏa thuận những vấn đề cơ bản cho một hiệp định. Riêng từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6-1954, hai Đoàn Trung Quốc và Pháp có 6 cuộc gặp riêng: 27-5, 30-5, 1-6, 5-6, 6-6 và 7-6. Tiếp đến, tại cuộc gặp ngày 17-6-1954, Trung Quốc chấp nhận ở Việt Nam có hai chính quyền: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Bảo Đại; công nhận Chính phủ Vương quốc Lào và Chính phủ Vương quốc Campuchia; không ủng hộ yêu cầu của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đòi có đại biểu chính thức của Chính phủ kháng chiến Lào và Chính phủ kháng chiến Campuchia tham dự Hội nghị Giơnevơ; thỏa thuận với Pháp buộc quân đội nước ngoài, cả quân tình nguyện Việt Nam, rút khỏi Lào và Campuchia. Trước đó, trong cuộc gặp ba đoàn đại biểu của ba nước xã hội chủ nghĩa (Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam) ngày 15-6-1954, Trung Quốc (được sự ủng hộ của Liên Xô) thuyết phục Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thừa nhận công khai có quân tình nguyện Việt Nam đang đóng tại Lào, Campuchia và buộc phải rút quân ra khỏi hai nước đó. Việt Nam đành phải nhượng bộ. Còn trong cuộc tiếp xúc Trung- Pháp ngày 23-6-1954, Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc đồng thời là Trưởng Đoàn Chu Ân Lai gặp Thủ tướng mới của Pháp là Măngđét Phơranxơ thỏa thuận theo những nhượng bộ mới là chia cắt đất nước Việt Nam, hai miền Nam – Bắc Việt Nam cùng tồn tại hòa bình, giải quyết vấn đề quân sự trước, tách rời việc giải quyết ba vấn đề Việt Nam, Lào, Campuchia; Trung Quốc sẵn sàng nhìn nhận ba nước Đông Dương này trong khối Liên hợp Pháp và muốn Lào, Campuchia có bộ mặt mới ở Đông Nam châu Á giống như Ấn Độ, Indônêxia, chỉ yêu cầu không có căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Dương. Những điều thỏa thuận trên đây chính là nội dung của giải pháp gồm 7 điểm mà Anh và Mỹ đưa ra 6 ngày sau đó, tức là ngày 29-6-1954.

Trong thời gian từ ngày 23-6-1954 đến ngày 20-7-1954, Đoàn đại biểu Pháp tiến hành đàm phán trực tiếp với Đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên những nội dung cụ thể. Chính trong thời gian này, Trung Quốc gia tăng sức ép đối với Việt Nam phải nhân nhượng với Pháp. Cho đến ngày 10-7-1954, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn bảo vệ và kiên trì quan điểm của mình: Đòi có đại biểu của hai Chính phủ kháng chiến của Lào và Campuchia tham gia chính thức như các bên đàm phán khác ở Hội nghị Giơnevơ; định vĩ tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam là 13; tổ chức tổng tuyển cử tự do ở cả Việt Nam, Lào và Campuchia trong thời hạn 6 tháng; ở Lào phải có hai vùng tập kết lực lượng kháng chiến (một vùng giáp Trung Quốc, Việt Nam và một vùng ở Trung và Hạ Lào); ở Campuchia cũng có hai vùng tập kết của lực lượng kháng chiến (một vùng ở phía đông và đông-bắc sông Mêcông và một vùng ở phía tây-nam sông Mêcông). Từ tháng 6-1954, phía Trung Quốc nêu phương án lấy vĩ tuyến 16 làm giới tuyến hai miền Nam – Bắc Việt Nam, tệ hại hơn còn muốn Việt Nam nhân nhượng lớn hơn nữa: Bỏ cả thủ đô Hà Nội, Tp. Hải Phòng và Đường số 5 là con đường huyết mạch rất quan trọng với chiều dài hơn 100 km nối Hà Nội – Hải Phòng<sup>[13]</sup>. Từ sau ngày 10-7-1954, Trung Quốc vừa thúc ép mạnh hơn vừa đe dọa, buộc Việt Nam phải “có những điều kiện công bằng và hợp lý để Chính phủ Pháp có thể nhận được để đi đến hiệp định trong vòng 10 ngày; điều kiện đưa ra nên đơn giản, rõ ràng để dễ đi đến hiệp thương, không nên làm phức tạp lời thối thảo luận mất thì giờ, rườm rà, kéo dài đàm phán để cho Mỹ phá hoại”<sup>[14]</sup>.

Trật tự thế giới hai cực và chiến tranh lạnh đã chi phối Hội nghị Gionevơ. Ý đồ của các nước lớn thật sự phức tạp và đã chi phối, thậm chí đã ép cách mạng Việt Nam, một lực lượng đã có Chính phủ hợp hiến được công nhận trên thế giới, nhưng đó là lực lượng mới đi từ rừng núi ra trận địa ngoại giao rộng lớn quốc tế, chưa có nhiều kinh nghiệm.

Giải thích cho những điều trên đây thì nhiều người cho rằng, những hạn chế của Hiệp định Gionevơ là không tránh khỏi do hoàn cảnh lịch sử. Có phải như vậy không? Ở đây liệu có cả vấn đề bản lĩnh của những người cách mạng? Đúng là Liên Xô và Trung Quốc đã giúp cuộc chống Pháp của Việt Nam rất nhiều và Việt Nam luôn ghi nhớ, biết ơn về sự giúp đỡ đó, chứ không phải như một số kẻ cực đoan ở Trung Quốc hiện nay cho rằng Việt Nam vô ơn. Từ tháng 12-1950 đến tháng 6-1954, lực lượng cách mạng Việt Nam đã nhận được viện trợ quốc tế là 21517 tấn vật chất (vũ khí, nguyên liệu quân giới, xăng dầu, gạo, thực phẩm, quân trang, quân dụng; trong đó vũ khí đạn dược là 4253 tấn, xăng dầu là 5069 tấn; gạo, thực phẩm là 9590 tấn)<sup>[15]</sup>. Trung Quốc còn cử một số cố vấn, chuyên gia sang giúp Việt Nam trong thời kỳ này. Sự giúp đỡ đó của Trung Quốc, sau này nhiều người Việt Nam mới thấy rõ bản chất thật của vấn đề.

Các cường quốc đã không ủng hộ lời kêu gọi tổ chức tuyển cử của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mà muốn hiện trạng chia cắt Việt Nam được giữ nguyên một cách lâu dài. Họ đã không dành cho cách mạng Việt Nam những sự ủng hộ cần thiết trong và sau Hội nghị Gionevơ.

Đó có phải là do hoàn cảnh? Hay đó là số phận của một dân tộc? Trong sinh tồn, Việt Nam luôn bị các nước lớn gây sức ép. Ai gây sức ép? Liệu các nước như Liên Xô, Trung Quốc gây ra thì có đáng bị lên án? Nhưng “Tiên trách kỷ hậu trách nhân”. Ngay như bộ óc Hồ Chí Minh và cả bộ óc của cả Đảng Lao động Việt Nam đều không giải tỏa được sức ép đó. Vận mệnh của dân tộc Việt Nam đã bị tuột khỏi tay của chính bản thân người Việt Nam. Cái yếu của cách mạng Việt Nam lúc này là ở bản lĩnh, chưa dứt ra khỏi được sức ép của các nước lớn, là ở sự khôn khéo về ngoại giao, là ở chỗ biết kết hợp sức mạnh trong nước bởi khối đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh quốc tế, là ở phát huy sức mạnh đoàn kết của lực lượng kháng chiến ba nước Đông Dương...

Những điều trên đây là bài học cho cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp chống Mỹ và cho cả giai đoạn hiện nay. Việt Nam sẽ vượt lên số phận nếu toàn dân thực sự đoàn kết, biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh quốc tế, và nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền phải sáng suốt và có đủ bản lĩnh, thực sự là trí tuệ, lương tâm, danh dự của cả dân tộc. Giáo điều, mất độc lập, tự chủ không bao giờ đưa lại thành công một điều gì cho bất kỳ một ai cả. Lịch sử Việt Nam đã kiểm nghiệm điều đó.

Vẫn còn đó sự cần thiết phải luôn luôn cảnh giác trước mưu đồ và hành động xâm lược của các thế lực ngoại bang, dù đó là nước láng giềng Trung Quốc, mặc dù Trung Quốc tuyên bố thực hiện phương châm 16 chữ vàng: “Láng giềng hữu nghị. Hợp tác toàn diện. Ổn định lâu dài. Hướng tới tương lai”. Trung Quốc còn nêu phương châm 4 tốt: “Láng giềng tốt. Bạn bè tốt. Đồng chí tốt. Đối tác tốt”. Trong những cuộc gặp gỡ cấp cao, lãnh đạo của hai nước còn nêu lên những kinh nghiệm để phát triển là: “Tôn trọng lẫn nhau. Hiểu biết lẫn nhau. Tin cậy lẫn nhau. Hợp tác cùng nhau”. Và Hồ Cẩm Đào, lúc với cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa còn nêu mối quan hệ Trung Quốc – Việt Nam là: “Sơn thủy tương liên. Văn hoá tương thông. Lý tưởng tương đồng. Vận mệnh tương quan”. Người Trung Quốc với phong cách khái quát theo ngữ nghĩa của Hán văn thì cực giỏi và cực hay. Nhưng, Lời nói thì dễ hơn hành động. Những biến động trong quan hệ quốc tế hôm nay vẫn phải được quy chiếu vào những bài học cay đắng ở Hội nghị Gionevơ. Việt Nam đã từng mắc với Trung Quốc bởi điều đó; từng mắc trong sự nghiệp chống Mỹ năm 1972 khi Trung Quốc và Mỹ bắt tay nhau trên lưng nhân dân Việt Nam; từng mắc trong ý đồ và hành động xâm lược của Trung Quốc chiếm đóng quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam

năm 1974 (lúc này do Việt Nam Cộng hòa quản lý); từng mắc trong cụm sự kiện cuối những năm 70 của thế kỷ XX mà đỉnh cao là Trung Quốc đưa 60 vạn quân xâm lược Việt Nam; từng mắc trong cuộc chiến đấu đẫm máu của chiến sĩ Việt Nam chống quân xâm lược Trung Quốc ở đảo Gạc Ma; từng mắc trong âm mưu và thói hiếu chiến, ngang ngược với đường chữ U chín đoạn (đường lưỡi bò) và một loạt hành động ngang trái của Trung Quốc ở Biển Đông, v.v. Việt Nam còn sẽ bị ken dày nhiều cái mắc tương tự như thế trong tương lai nếu không kiên quyết, tỉnh táo và cảnh giác cao độ.

Trung Quốc luôn luôn mang thái độ của mình ở Hội nghị Giơnevơ lặp lại đối với Việt Nam trong tất cả các thời kỳ về sau này. Thái độ đúng nhất của Việt Nam, rút ra qua bài học của Hội nghị Giơnevơ, là không bao giờ chịu Trung Quốc ép, không bao giờ làm mất đi độc lập, tự chủ để bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản của mình là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Toàn dân Việt Nam đúc thành một khối thống nhất vì các quyền dân tộc cơ bản đó. Giới lãnh đạo Việt Nam phải là lực lượng nòng cốt, đi tiên phong trong việc biểu thị và thực thi ý chí toàn dân trong thái độ ứng xử ấy. Hãy nhắc nhở các sự kiện trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc để gìn giữ hòa bình lâu dài, coi trọng tình hữu nghị với nhân dân Trung Quốc, đồng thời không khoan nhượng trước những âm mưu và hành động ngạo mạn, nước lớn của bộ phận nào đó trong giới lãnh đạo Trung Quốc. Trong 1,3 tỷ người Trung Quốc, chắc chắn không nhiều người có tư tưởng dân tộc cực đoan, chắc chắn số đông sẵn sàng nghe theo tiếng gọi tình cảm và lý trí, ủng hộ lẽ phải. Nên nhớ rằng, nhân dân Việt Nam là những người quân tử; đằng sau khối nhân dân đó là hàng nghìn năm lịch sử và đã từng chiến thắng quân xâm lược phong kiến Trung Quốc, đã từng vươn mình sau hơn nghìn năm đô hộ Bắc thuộc bởi tố chất của linh hồn văn hóa Việt Nam. Theo đó, mọi hình thức bày tỏ tinh thần yêu nước chân chính của người Việt Nam, một giá trị vinh hạnh có trong huyết quản văn hóa Việt Nam, cần được ủng hộ. Cần tri ân những người có công trong các cuộc chiến vì lẽ phải cho dân tộc, bất kể người đó là ai., bất kể người đó đứng ở phía nào. Mọi sự đàn áp ý chí ấy của dân, dù dưới bất kỳ hình thức nào, đều đi ngược lại con đường phát triển của dân tộc Việt Nam.

Viết đến đây, tôi lại nhớ đến lời của Hồ Chí Minh, và xin trích dẫn ra đây để kết thúc bài viết.

Lúc chỉ còn 10 ngày nữa là ký kết Hiệp định Giơnevơ, Hồ Chí Minh viết một bài báo, trong đó có hai câu:

*“Được lòng dân, thì việc gì cũng làm được,*

*Trái ý dân, thì chạy ngược chạy xuôi”*<sup>[16]</sup>.

Trong một bài nói chuyện ngày 10-5-1950, Hồ Chí Minh nói cái điều mà chưa thấy ai trong đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng Cộng sản Việt Nam từ trước đến nay nói: “Đảng không phải làm quan, sai khiến quần chúng, mà phải làm đầy tớ cho quần chúng và phải làm cho ra trò, nếu không, quần chúng sẽ đá đi”<sup>[17]</sup>.

Rồi nữa, từ đầu những năm 20 của thế kỷ trước khi đang ở bên trời Âu, Hồ Chí Minh viết: “Tiếng dân chính là truyền lại ý trời”<sup>[18]</sup>.

“Tiếng của dân” Việt Nam là: Hãy cùng với dân bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Xem ra, TIẾNG CỦA DÂN như thế chính là Ý TRỜI vậy./.

**Tháng 3 năm 2014**

<sup>[1]</sup>Tên tiếng Anh của Ủy ban này là: *International Control Commission* (ICC), tên tiếng Pháp là: *Commission International pour la Surveillance et le Contrôle* (CISC).

<sup>[2]</sup>Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.8, tr.340.

[3] Theo đúng quan điểm của Hồ Chí Minh, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ sáu mở rộng từ ngày 15-7-1954 đến ngày 17-7-1954 xác định: “Đế quốc Mỹ là một trở lực chính ngăn cản việc lập lại hòa bình ở Đông Dương. Chúng đang ráo riết xúc tiến việc thành lập khối xâm lược Đông Nam Á, dùng Đông Dương làm bàn đạp để mở rộng chiến tranh xâm lược. Chúng cố giữ tình hình quốc tế căng thẳng để lợi dụng bán vũ khí kiếm lời, ráo riết chuẩn bị chiến tranh, uy hiếp hòa bình thế giới. Vì vậy, *đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương*” (Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.15, tr.225).

[4] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.9, tr.1.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.15, tr.233.

[6] Như trên, tr.235.

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.15, tr.223.

[8] Theo Lê Mậu Hãn (Chủ biên), Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư: *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998, t.III, tr.103.

[9] Lúc Chủ tịch phiên họp là Bộ trưởng Ngoại giao Anh Anthony Eden hỏi ý kiến từng phái đoàn về bản Tuyên bố cuối cùng này thì trừ hai phái đoàn là Mỹ và Quốc gia Việt Nam nói không đồng ý và tự đưa ra tuyên bố riêng của mình; 7 phái đoàn còn lại trả lời miệng là “Đồng ý”. Tại sao lại có sự kỳ quặc như thế? Đó là câu hỏi tôi tự đặt ra mà chưa tự trả lời được và cũng chưa thấy tài liệu nào trả lời một cách thỏa đáng.

[10] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.20, tr.82.

[11] Thành phần Hội nghị gồm: 1. Phái đoàn Anh do Anthony Eden làm Trưởng Đoàn; 2. Phái đoàn Liên Xô do V.Môlôttốp làm Trưởng Đoàn; 3. Phái đoàn CHND Trung Hoa do Chu Ân Lai làm Trưởng Đoàn; 4. Phái đoàn Mỹ do Bedell Smith làm Trưởng Đoàn; 5. Phái đoàn Pháp do Georges Bidault làm Trưởng Đoàn; 6. Phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Phạm Văn Đồng làm Trưởng Đoàn; 7. Phái đoàn Quốc gia Việt Nam do Nguyễn Quốc Định làm Trưởng Đoàn, sau đó Nguyễn Trung Vinh rồi Trần Văn Đỗ thay thế; 8. Phái đoàn Vương quốc Lào do Phumi Snanikone làm Trưởng Đoàn; 9. Phái đoàn Vương quốc Campuchia do Tep Than làm Trưởng Đoàn.

[12] Xem Phorăngxo Gioayô: *Trung Quốc và việc giải quyết cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ I*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1981, tr.110, 109.

[13] Điện của Chu Ân Lai ngày 30-5-1954 gửi Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, sao gửi Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (Theo *Sự thật về quan hệ Việt Nam và Trung Quốc trong 30 năm qua*, Nxb Sự Thật, 2009).1979

[14] Điện của Chu Ân Lai ngày 10-7-1954 gửi Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (Theo *Sự thật về quan hệ Việt Nam và Trung Quốc trong 30 năm qua*, Nxb Sự Thật, 2009). 1979

[15] Dẫn theo số liệu của Lê Mậu Hãn (Chủ biên), Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư: *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998, t.3, tr.103.

[16] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.8, tr.163.

[17] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.6, tr.367.

[18] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.97.

**Nguồn:** <http://vanhoanghean.com.vn/goc-nhin-van-hoa3/nh%E1%BB%AFng-g%C3%B3c-nh%C3%ACn-v%C4%83n-h%C3%B3a/hiiep-dinh-gionevo-mot-so-phan>